

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 8

BÀI 4

SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI

(Truyện cười)

VĂN BẢN 1,2

VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC, MAY KHÔNG ĐI GIÀY

A. TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN (SGK/78)

1. Truyện cười (sgk/78)
2. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu (sgk/79)
3. Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương: chức năng và giá trị (sgk/79)

B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. Chuẩn bị đọc (sgk/80, 81)

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tìm hiểu chung

1. **Thể loại:** truyện cười
2. **Nhân vật:** người chủ nhà, ông hà tiện
3. **Phương thức biểu đạt:** tự sự
4. **Ngôi kể:** ngôi thứ 3
5. **Giải thích từ khó**

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Đặc điểm của truyện cười thể hiện qua hai văn bản

a. *Đề tài:* thói keo kiệt, hà tiện

→ Nhan đề thu tóm nội dung văn bản, khái quát được sự hà tiện, keo kiệt của các nhân vật

b. *Bối cảnh*: không xác định, không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ.

c. *Nhân vật*: nhân vật mang thói hư tật xấu phổ biến trong xã hội: thói keo kiệt, hà tiện

d. *Thủ pháp gây cười*

e. *Ngôn ngữ*:

+ *Dạ, vất cổ chày cũng ra nước!* → khắc họa tính cách keo kiệt của ông chủ nhà

+ “... *may là vì tôi không đi giày! Chớ mà đi giày thì rách mất mũi giày rồi còn gì!*” → khắc họa bản chất “hà tiện” của nhân vật

2. Cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả

Qua hai câu chuyện trên, tác giả dân gian muốn phê phán thói keo kiệt, hà tiện trong xã hội.

III. TỔNG KẾT

- Giá trị nội dung:

Hai văn bản phê phán thói hư tật xấu của một số người, đó là thói keo kiệt, tính toán chi li với người khác hoặc với chính bản thân mình.

- Giá trị nghệ thuật:

Truyện tạo tình huống trào phúng

Sử dụng các biện pháp tu từ cùng lối nói chơi chữ tạo tiếng cười cho người đọc.

BÀI 4: SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI

Đọc kết nối chủ điểm:

TIẾNG CƯỜI CÓ LỢI ÍCH GÌ?

(O-ri-son Xơ-goét Ma-đơn)

I Chuẩn bị đọc

II Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tìm hiểu chung

3. 1. Tác giả:

4.



5. - Tiên sĩ **Orison Swett Marden** (1848–1924) là một tác giả truyền cảm hứng người Mỹ. Các bài viết của ông thảo luận về các nguyên tắc và đức tính thông thường giúp tạo nên một cuộc sống thành công và toàn diện.

6. Tác phẩm

7. Thể loại: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

III Suy ngẫm và phản hồi

1. Lợi ích của tiếng cười:

a. Lợi ích của tiếng cười:

- Giúp cơ thể khỏe mạnh.
- Trị liệu những căn bệnh tinh thần.
- Mang đến niềm vui, gắn kết mọi người với nhau.

b. Mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản:

*Lợi ích của tiếng cười:

- Giúp cơ thể khỏe mạnh
- + Giúp thân thể vận động dễ chịu.
- + Kích thích máu trong cơ thể lưu thông tốt hơn.
- + Cơ thể căng tràn sức sống; Cơ thể được cấu trúc vững chắc và hài hòa hơn.
- Trị liệu những căn bệnh tinh thần.
- + Một thầy thuốc vui vẻ sẽ giúp ích nhiều hơn viên thuốc họ kê cho bệnh nhân; Dẫn chứng về vị bác sĩ Bơ-đích (Niu Oóc)
- Mang đến niềm vui, gắn kết mọi người với nhau.

2. Tầm quan trọng của tiếng cười:

- Ý nghĩa của câu ngạn ngữ ở cuối văn bản: Niềm vui giúp cho cuộc sống của con người ý nghĩa hơn, đáng sống hơn và nâng cao chất lượng cuộc sống.
- + Tạo không khí thân thiện giữa mọi người, kéo điều tươi sáng đến gần ta hơn.
- Tác giả sử dụng câu này để khẳng định tầm quan trọng của tiếng cười trong cuộc sống của con người.

3. Làm thế nào để lan tỏa nụ cười trong cuộc sống của chúng ta?

- Suy nghĩ tích cực hơn.
- Làm việc tốt mỗi ngày.
- Đọc truyện cười, hay những cuốn sách mang ý nghĩa tích cực.
- Học cách trân trọng những giá trị của cuộc sống.